SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độclập - Tự do - Hạnhphúc

DANH SÁCH
CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
(Dữ liệu cập nhật đến ngày 31/3/2020)

I. Kết quả KĐCLGD theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

STT	Tên trường	Địa chỉ	Quyết định ĐGN	Kết quả KĐCLGD (cấp độ)	Thời điểm công nhận	Giá trị đến
1.	Trường Tiểu học Đặng Lễ	Xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	77/QĐ-SGDĐT ngày 12/2/2014	3	25/4/2014	24/4/2019
2.	Trường Tiểu học Đình Dù	Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	78/QĐ-SGDĐT ngày 12/2/2014	2	25/4/2014	24/4/2019
3.	Trường Tiểu học Hiến Nam	Phường Hiến Nam, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	79/QĐ-SGDĐT ngày 12/2/2014	3	25/4/2014	24/4/2019
4.	Trường Tiểu học Thị trấn Yên Mỹ 2	Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	179/QĐ-SGDĐT ngày 03/3/2014	2	25/4/2014	24/4/2019
5.	Trường Tiểu học Nhật Quang	Xã Nhật Quang, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	180/QĐ-SGDĐT ngày 03/3/2014	2	25/4/2014	24/4/2019
6.	Trường Tiểu học Hưng Long	Xã Hưng Long, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	327/QĐ-SGDĐT ngày 26/3/2014	3	26/5/2014	25/5/2019
7.	Trường Tiểu học Dạ Trạch	Xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	328/QĐ-SGDĐT ngày 26/3/2014	2	26/5/2014	25/5/2019
8.	Trường Tiểu học Thị Trấn Vương	Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	508/QĐ-SGDĐT ngày 22/4/2014	2	26/5/2014	25/5/2019

STT	Tên trường	Địa chỉ	Quyết định ĐGN	Kết quả KĐCLGD (cấp độ)	Thời điểm công nhận	Giá trị đến
9.	Trường Tiểu học Nhân Hòa	Xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	509/QĐ-SGDĐT ngày 22/4/2014	2	26/5/2014	25/5/2019
10.	Trường Tiểu học Liêu Xá	Xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	510/QĐ-SGDĐT ngày 22/4/2014	2	26/5/2014	25/5/2019
11.	Trường Tiểu học Như Quỳnh A	Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	1270/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2014	2	13/11/2014	12/11/2019
12.	Trường Tiểu học Mai Động	Xã Mai Động, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	1271/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2014	3	13/11/2014	12/11/2019
13.	Trường Tiểu học Quảng Lãng	Xã Quảng Lãng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	1342/QĐ-SGDĐT ngày 02/10/2014	3	13/11/2014	12/11/2019
14.	Trường Tiểu học Đình Cao B	Xã Đình Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	1343/QĐ-SGDĐT ngày 02/10/2014	1	13/11/2014	12/11/2019
15.	Trường Tiểu học An Tảo	Phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	1344/QĐ-SGDĐT ngày 02/10/2014	2	13/11/2014	12/11/2019
16.	Trường Tiểu học Thanh Long	Xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	1407/QĐ-SGDĐT ngày 15/10/2014	2	12/12/2014	11/12/2019
17.	Trường Tiểu học Dị Sử	Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	1408/QĐ-SGDĐT ngày 15/10/2014	3	12/12/2014	11/12/2019
18.	Trường Tiểu học Hải Triều	Xã Hải Triều, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	1448/QĐ-SGDĐT ngày 24/10/2014	2	12/12/2014	11/12/2019
19.	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	1449/QĐ-SGDĐT ngày 24/10/2014	2	12/12/2014	11/12/2019
20.	Trường Tiểu học Đồng Tiến	Xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	1578/QĐ-SGDĐT ngày 21/11/2014	2	30/12/2014	29/12/2019
21.	Trường Tiểu học Ngọc Thanh	Xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	1579/QĐ-SGDĐT ngày 21/11/2014	3	30/12/2014	29/12/2019
22.	Trường Tiểu học Minh Tiến	Xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	13/QĐ-SGDĐT ngày 14/01/2015	3	06/3/2015	05/3/2020

STT	Tên trường	Địa chỉ	Quyết định ĐGN	Kết quả KĐCLGD (cấp độ)	Thời điểm công nhận	Giá trị đến
23.	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	Phường Quang Trung, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	12/QĐ-SGDĐT ngày 14/01/2015	3	06/3/2015	05/3/2020
24.	Trường Tiểu học Tân Phúc	Xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	38/QĐ-SGDĐT ngày 21/01/2015	2	06/3/2015	05/3/2020
25.	Trường Tiểu học Bình Kiều	Xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	37/QĐ-SGDĐT ngày 21/01/2015	2	06/3/2015	05/3/2020
26.	Trường Tiểu học Phùng Chí Kiên	Xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	36/QĐ-SGDĐT ngày 21/01/2015	3	06/3/2015	05/3/2020
27.	Trường Tiểu học Cẩm Ninh	Xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	690/QĐ-SGDĐT ngày 02/3/2015	3	25/4/2015	24/4/2020
28.	Trường Tiểu học Thụy Lôi	Xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	691/QĐ-SGDĐT ngày 02/3/2015	3	25/4/2015	24/4/2020
29.	Trường Tiểu học Song Mai	Xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	736/QĐ-SGDĐT ngày 10/3/2015	3	25/4/2015	24/4/2020
30.	Trường Tiểu học Quảng Châu	Xã Quảng Châu, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	737/QĐ-SGDĐT ngày 10/3/2015	3	25/4/2015	24/4/2020
31.	Trường Tiểu học Đại Tập	Xã Đại Tập, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	738/QĐ-SGDĐT ngày 10/3/2015	3	25/4/2015	24/4/2020
32.	Trường Tiểu học Hoàn Long	Xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	757/QĐ-SGDĐT ngày 30/3/2015	2	19/5/2015	18/5/2020
33.	Trường Tiểu học Mễ Sở	Xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	758/QĐ-SGDĐT ngày 30/3/2015	2	19/5/2015	18/5/2020
34.	Trường Tiểu học Tiên Tiến	Xã Tiên Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	779/QĐ-SGDĐT ngày 06/4/2015	2	19/5/2015	18/5/2020
35.	Trường Tiểu học Tân Quang	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	780/QĐ-SGDĐT ngày 06/4/2015	2	19/5/2015	18/5/2020
36.	Trường Tiểu học Đức Hợp	Xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	778/QĐ-SGDĐT ngày 06/4/2015	3	19/5/2015	18/5/2020

STT	Tên trường	Địa chỉ	Quyết định ĐGN	Kết quả KĐCLGD (cấp độ)	Thời điểm công nhận	Giá trị đến
37.	Trường Tiểu học Thành Công	Xã Thành Công, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	813/QĐ-SGDĐT ngày 04/5/2015	3	05/6/2015	04/6/2020
38.	Trường Tiểu học Long Hưng	Xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	819/QĐ-SGDĐT ngày 04/5/2015	3	05/6/2015	04/6/2020
39.	Trường Tiểu học Đồng Than	Xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	2335/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2015	3	10/11/2015	09/11/2020
40.	Trường Tiểu học Quang Vinh	Xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2336/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2015	2	10/11/2015	09/11/2020
41.	Trường Tiểu học Hùng An	Xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	2337/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2015	3	10/11/2015	09/11/2020
42.	Trường Tiểu học Cẩm Xá	Xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	2338/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2015	2	10/11/2015	09/11/2020
43.	Trường Tiểu học Tân Châu	Xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	2339/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2015	3	10/11/2015	09/11/2020
44.	Trường Tiểu học Bảo Khê	Xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	2340/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2015	2	10/11/2015	09/11/2020
45.	Trường Tiểu học Minh Phượng	Xã Minh Phượng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	2381/QĐ-SGDĐT ngày 19/10/2015	2	01/12/2015	30/11/2020
46.	Trường Tiểu học Thọ Vinh	Xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	2382/QĐ-SGDĐT ngày 19/10/2015	3	01/12/2015	30/11/2020
47.	Trường Tiểu học Phú Cường	Xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	2383/QĐ-SGDĐT ngày 19/10/2015	3	01/12/2015	30/11/2020
48.	Trường Tiểu học Liên Khê	Xã Liên Khê, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	2384/QĐ-SGDĐT ngày 19/10/2015	3	01/12/2015	30/11/2020
49.	Trường Tiểu học Minh Hoàng	Xã Minh Hoàng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	2385/QĐ-SGDĐT ngày 19/10/2015	2	01/12/2015	30/11/2020
50.	Trường Tiểu học Nghĩa Hiệp	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	2386/QĐ-SGDĐT ngày 19/10/2015	2	01/12/2015	30/11/2020

STT	Tên trường	Địa chỉ	Quyết định ĐGN	Kết quả KĐCLGD (cấp độ)	Thời điểm công nhận	Giá trị đến
51.	Trường Tiểu học Đào Dương	Xã Đào Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2430/QĐ-SGDĐT ngày 17/11/2015	2	25/12/2015	24/12/2020
52.	Trường Tiểu học Đông Kết	Xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	2428/QĐ-SGDĐT ngày 17/11/2015	3	25/12/2015	24/12/2020
53.	Trường Tiểu học Vĩnh Khúc	Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	2429/QĐ-SGDĐT ngày 17/11/2015	3	25/12/2015	24/12/2020
54.	Trường Tiểu học Minh Tân	Xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	2427/QĐ-SGDĐT ngày 17/11/2015	2	25/12/2015	24/12/2020
55.	Trường Tiểu học Đa Lộc	Xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	10/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2016	2	18/02/2016	17/02/2021
56.	Trường Tiểu học Việt Cường	Xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	11/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2016	2	18/02/2016	17/02/2021
57.	Trường Tiểu học Nghĩa Dân	Xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	14/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2016	2	18/02/2016	17/02/2021
58.	Trường Tiểu học Ngọc Lâm	Xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	15/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2016	3	18/02/2016	17/02/2021
59.	Trường Tiểu học Đông Ninh	Xã Đông Ninh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	13/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2016	3	18/02/2016	17/02/2021
60.	Trường Tiểu học Hoàng Lê	Phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	12/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2016	3	18/02/2016	17/02/2021
61.	Trường Tiểu học Tân Tiến	Xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	130/QĐ-SGDĐT ngày 07/3/2016	3	19/4/2016	18/4/2021
62.	Trường Tiểu học Vân Du	Xã Vân Du, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	128/QĐ-SGDĐT ngày 07/3/2016	3	19/4/2016	18/4/2021
63.	Trường Tiểu học Lương Tài	Xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	129/QĐ-SGDĐT ngày 07/3/2016	2	19/4/2016	18/4/2021
64.	Trường Tiểu học Tân Việt	Xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	131/QĐ-SGDĐT ngày 07/3/2016	2	19/4/2016	18/4/2021

STT	Tên trường	Địa chỉ	Quyết định ĐGN	Kết quả KĐCLGD (cấp độ)	Thời điểm công nhận	Giá trị đến
65.	Trường Tiểu học Tống Trân	Xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	132/QĐ-SGDĐT ngày 07/3/2016	2	19/4/2016	18/4/2021
66.	Trường Tiểu học Nhật Tân	Xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	133/QĐ-SGDĐT ngày 07/3/2016	3	19/4/2016	18/4/2021
67.	Trường Tiểu học Đại Đồng	Xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	208/QĐ-SGDĐT ngày 12/4/2016	2	17/5/2016	16/5/2021
68.	Trường Tiểu học Hạ Lễ	Xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	209/QĐ-SGDĐT ngày 12/4/2016	3	17/5/2016	16/5/2021
69.	Trường Tiểu học Thị trấn Khoái Châu	TT Khoái Châu, thị trấn Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	210/QĐ-SGDĐT ngày 12/4/2016	3	17/5/2016	16/5/2021
70.	Trường Tiểu học Hiệp Cường	Xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	211/QĐ-SGDĐT ngày 12/4/2016	2	17/5/2016	16/5/2021
71.	Trường Tiểu học An Viên	Xã An Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	212/QĐ-SGDĐT ngày 12/4/2016	2	17/5/2016	16/5/2021
72.	Trường Tiểu học Dương Quang	Xã Dương Quang, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	213/QĐ-SGDĐT ngày 12/4/2016	3	17/5/2016	16/5/2021
73.	Trường Tiểu học Minh Hải	Xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	3876/QĐ-SGDĐT ngày 27/9/2016	2	9/11/2016	08/11/2021
74.	Trường Tiểu học Tân Hưng	Xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	3877/QĐ-SGDĐT ngày 27/9/2016	2	9/11/2016	08/11/2021
75.	Trường Tiểu học Hồng Vân	Xã Hồng Vân, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	3878/QĐ-SGDĐT ngày 27/9/2016	1	9/11/2016	08/11/2021
76.	Trường Tiểu học Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	3879/QĐ-SGDĐT ngày 27/9/2016	3	15/11/2016	14/11/2021
77.	Trường Tiểu học Bạch Sam	Xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	3880/QĐ-SGDĐT ngày 27/9/2016	2	15/11/2016	14/11/2021
78.	Trường Tiểu học Phùng Hưng A	Xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	3952/QĐ-SGDĐT ngày 04/11/2016	3	20/12/2016	19/12/2021

STT	Tên trường	Địa chỉ	Quyết định ĐGN	Kết quả KĐCLGD (cấp độ)	Thời điểm công nhận	Giá trị đến
79.	Trường Tiểu học Bãi Sậy	Xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	3953/QĐ-SGDĐT ngày 04/11/2016	2	20/12/2016	19/12/2021
80.	Trường Tiểu học Nhuế Dương	Xã Nhuế Dương, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	3966/QĐ-SGDĐT ngày 07/11/2016	2	26/12/2016	25/12/2021
81.	Trường Tiểu học Ngọc Long	Xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	3951/QĐ-SGDĐT ngày 04/11/2016	3	26/12/2016	25/12/2021
82.	Trường Tiểu học Trần Cao	Thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	3967/QĐ-SGDĐT ngày 07/11/2016	2	26/12/2016	25/12/2021
83.	Trường Tiểu học Thắng Lợi	Xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	3968/QĐ-SGDĐT ngày 07/11/2016	2	26/12/2016	25/12/2021
84.	Trường Tiểu học Hoàng Hanh	Xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	813/QĐ-SGDĐT ngày 09/02/2017	2	28/3/2017	27/3/2022
85.	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Linh	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	814/QĐ-SGDĐT ngày 09/02/2017	2	28/3/2017	27/3/2022
86.	Trường Tiểu học Vũ Xá	Xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	829/QĐ-SGDĐT ngày 16/02/2017	2	28/3/2017	27/3/2022
87.	Trường Tiểu học Thị trấn Văn Giang	Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	830/QĐ-SGDĐT ngày 16/02/2017	3	05/4/2017	04/4/2022
88.	Trường Tiểu học Thiện Phiến	Xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	831/QĐ-SGDĐT ngày 16/02/2017	1	05/4/2017	04/4/2022
89.	Trường Tiểu học Trưng Trắc	Xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	917/QĐ-SGDĐT ngày 20/3/2017	2	04/5/2017	03/5/2022
90.	Trường Tiểu học Đình Cao A	Xã Đình Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	918/QĐ-SGDĐT ngày 20/3/2017	1	11/5/2017	10/5/2022
91.	Trường Tiểu học Tân Dân B	Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	919/QĐ-SGDĐT ngày 20/3/2017	3	11/5/2017	10/5/2022
92.	Trường Tiểu học Hòa Phong	Xã Hòa Phong, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	920/QĐ-SGDĐT ngày 20/3/2017	2	11/5/2017	10/5/2022

STT	Tên trường	Địa chỉ	Quyết định ĐGN	Kết quả KĐCLGD (cấp độ)	Thời điểm công nhận	Giá trị đến
93.	Trường Tiểu học Lam Sơn	Phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	921/QĐ-SGDĐT ngày 20/3/2017	2	11/5/2017	10/5/2022
94.	Trường Tiểu học Đồng Thanh	Xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	1057/QĐ-SGDĐT ngày 24/4/2017	3	31/5/2017	30/5/2022
95.	Trường Tiểu học Tân Lập	Xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	1058/QĐ-SGDĐT ngày 24/4/2017	3	31/5/2017	30/5/2022
96.	Trường Tiểu học Phù Ủng	Xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	1059/QĐ-SGDĐT ngày 24/4/2017	3	31/5/2017	30/5/2022
97.	Trường Tiểu học Dân Tiến	Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	1060/QĐ-SGDĐT ngày 24/4/2017	2	31/5/2017	30/5/2022
98.	Trường Tiểu học Minh Khai	Phường Minh Khai, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	2786/QĐ-SGDĐT ngày 21/9/2017	3	9/11/2017	08/11/2022
99.	Trường Tiểu học Tân Dân A	Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	2785/QĐ-SGDĐT ngày 21/9/2017	3	9/11/2017	08/11/2022
100.	Trường Tiểu học Liên Nghĩa	Xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	2819/QĐ-SGDĐT ngày 02/10/2017	2	16/11/2017	15/11/2022
101.	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng	Xã Phan Đình Phùng, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	2820/QĐ-SGDĐT ngày 02/10/2017	3	16/11/2017	15/11/2022
102.	Trường Tiểu học Dị Chế	Xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	2847/QĐ-SGDĐT ngày 09/10/2017	2	23/11/2017	22/11/2022
103.	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Xã Nguyễn Trãi , huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2846/QĐ-SGDĐT ngày 09/10/2017	2	23/11/2017	22/11/2022
104.	Trường Tiểu học Yên Phú II	Xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	2951/QĐ-SGDĐT ngày 07/11/2017	3	19/12/2017	18/12/2022
105.	Trường Tiểu học Vĩnh Xá	Xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	2952/QĐ-SGDĐT ngày 07/11/2017	3	19/12/2017	18/12/2022
106.	Trường Tiểu học Nguyên Hòa	Xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	2989/QĐ-SGDĐT ngày 13/11/2017	2	25/12/2017	24/12/2022

STT	Tên trường	Địa chỉ	Quyết định ĐGN	Kết quả KĐCLGD (cấp độ)	Thời điểm công nhận	Giá trị đến
107.	Trường Tiểu học Hồng Quang	Xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2990/QĐ-SGDĐT ngày 13/11/2017	2	25/12/2017	24/12/2022
108.	Trường Tiểu học Thuần Hưng	Xã Thuần Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	3019/QĐ-SGDĐT ngày 21/11/2017	3	29/12/2017	28/12/2022
109.	Trường Tiểu học Trung Hòa II	Xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	3020/QĐ-SGDĐT ngày 21/11/2017	2	29/12/2017	28/12/2022
110.	Trường Tiểu học Xuân Dục	Xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	17/QĐ-SGDĐT ngày 15/01/2018	2	26/02/2018	25/02/2023
111.	Trường Tiểu học Toàn Thắng	Xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	16/QĐ-SGDĐT ngày 15/01/2018	2	26/02/2018	25/02/2023
112.	Trường Tiểu học Hồng Châu	Phường Hồng Châu, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	96/QĐ-SGDĐT ngày 26/02/2018	3	11/4/2018	10/4/2023
113.	Trường Tiểu học Thủ Sỹ	Xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	99/QĐ-SGDĐT ngày 26/02/2018	3	11/4/2018	10/4/2023
114.	Trường Tiểu học Cửu Cao	Xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	117/QĐ-SGDĐT ngày 06/3/2018	3	19/4/2018	18/4/2023
115.	Trường Tiểu học Tiền Phong	Xã Tiền Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	116/QĐ-SGDĐT ngày 06/3/2018	2	19/4/2018	18/4/2023
116.	Trường Tiểu học Tống Phan	Xã Tống Phan, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	131/QĐ-SGDĐT ngày 12/3/2018	1	26/4/2018	25/4/2023
117.	Trường Tiểu học Đông Tảo	Xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	130/QĐ-SGDĐT ngày 12/3/2018	2	26/4/2018	25/4/2023
118.	Trường Tiểu học Minh Đức	Xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	218/QĐ-SGDĐT ngày 17/4/2018	3	30/5/2018	29/5/2023
119.	Trường Tiểu học Việt Hoà	Xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	219/QĐ-SGDĐT ngày 17/4/2018	3	30/5/2018	29/5/2023
120.	Trường Tiểu học Cương Chính	Xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	247/QĐ-SGDĐT ngày 24/4/2018	2	07/6/2018	06/6/2023

STT	Tên trường	Địa chỉ	Quyết định ĐGN	Kết quả KĐCLGD (cấp độ)	Thời điểm công nhận	Giá trị đến
121.	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	246/QĐ-SGDĐT ngày 24/4/2018	2	07/6/2018	06/6/2023
122.	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	Xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	260/QĐ-SGDĐT ngày 02/5/2018	2	14/6/2018	13/6/2023
123.	Trường Tiểu học Phương Chiểu	Xã Phương Chiêu, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	261/QĐ-SGDĐT ngày 02/5/2018	3	14/6/2018	13/6/2023
124.	Trường Tiểu học Thị trấn Yên Mỹ	Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	262/QĐ-SGDĐT ngày 02/5/2018	3	14/6/2018	13/6/2023
125.	Trường Tiểu học Trung Dũng	Xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	2095/QĐ-SGDĐT ngày 02/10/2018	2	14/11/2018	13/11/2023
126.	Trường Tiểu học Liên Phương	Xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	2118/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2018	2	14/11/2018	13/11/2023
127.	Trường Tiểu học Bắc Sơn	Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2231/QĐ-SGDĐT ngày 08/11/2018	2	20/12/2018	19/12/2023
128.	Trường Tiểu học Minh Châu	Xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	2232/QĐ-SGDĐT ngày 08/11/2018	2	20/12/2018	19/12/2023
129.	Trường Tiểu học Ông Đình	Xã Ông Đình, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	2233/QĐ-SGDĐT ngày 08/11/2018	2	20/12/2018	19/12/2023
130.	Trường Tiểu học Thị trấn Ân Thi	Thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2284/QĐ-SGDĐT ngày 22/11/2018	3	25/12/2018	24/12/2023
131.	Trường Tiểu học Quang Hưng	Xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	2283/QĐ-SGDĐT ngày 22/11/2018	3	25/12/2018	24/12/2023
132.	Trường Tiểu học Yên Hòa	Xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	2282/QĐ-SGDĐT ngày 22/11/2018	2	25/12/2018	24/12/2023

II. Kết quả KĐCLGD theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

STT	Tên trường	Địa chỉ	Quyết định ĐGN	Kết quả KĐCLGD (cấp độ)	Quyết định công nhận	Giá trị đến
133.	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	2246/QĐ-SGDĐT ngày 11/10/2019	2	2378/QĐ-SGDĐT ngày 2/12/2019	01/12/2024
134.	Trường Tiểu học An Viên	Xã An Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	2291/QĐ-SGDĐT ngày 11/11/2019	2	2400/QĐ-SGDĐT ngày 12/12/2019	11/12/2024
135.	Trường Tiểu học Yên Hòa	Xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	2290/QĐ-SGDĐT ngày 01/11/2019	2	2401/QĐ-SGDĐT ngày 12/12/2019	11/12/2024
136.	Trường Tiểu học Dị Chế	Xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	2307/QĐ-SGDĐT ngày 11/11/2019	2	2423/QĐ-SGDĐT ngày 20/12/2019	19/12/2024
137.	Trường Tiểu học Trung Dũng	Xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	2309/QĐ-SGDĐT ngày 11/11/2019	2	2443/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2019	26/12/2024
138.	Trường Tiểu học Nghĩa Dân	Xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	2343/QĐ-SGDĐT ngày 19/11/2019	2	2454/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2019	29/12/2024
139.	Trường Tiểu học Trung Hòa I	Xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	2327/QĐ-SGDĐT ngày 15/11/2019	2	2455/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2019	29/12/2024
140.	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	Xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2373/QĐ-SGDĐT ngày 29/11/2019	2	2456/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2019	29/12/2024
141.	Trường Tiểu học Hùng Cường	Xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	2371/QĐ-SGDĐT ngày 29/11/2019	2	2457/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2019	29/12/2024
142.	Trường Tiểu học Văn Nhuệ	Xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2379/QĐ-SGDĐT ngày 2/12/2019	2	2458/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2019	29/12/2024
143.	Trường Tiểu học Đại Hưng	Xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	2374/QĐ-SGDĐT ngày 29/11/2019	2	2459/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2019	29/12/2024